

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20 /2021/DSST
Ngày 27- 01 -2021
V/v hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thanh Nhung

Các hội thẩm Nhân Dân:

Ông: Nguyễn Việt Thắng

Ông: Huỳnh Văn Năm

Thư ký phiên Tòa : ông Trần Văn Len - Thư ký tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 721/2020 ngày 21/12/2020 về việc “ hợp đồng góp hụi”, theo Quyết định đưa ra xét xử số 08/2021, ngày 15.01.2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn :* Phạm Mộng T – sinh năm 1980

Địa chỉ: khóm 1, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn :* Phạm Hồng N – sinh năm 1975

Nguyễn Chí B – sinh năm 2003

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau

Nguyên đơn và bà N có mặt, Bền xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiệnn ngày 18.12.2020 và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện như sau:

Vào ngày 15.02.2018, tôi làm chủ hụi loại hụi 10.000.000 đồng, đây hụi có 44 chung, bà N tham gia chơi 2 chung, mỗi tháng khui 1 lần, bà N đã hốt hết 2 chung tôi đã chung đủ hụi cho bà N nhận, sau đó bà N đóng hụi chết còn thiếu lại tôi số tiền là 273.000.000 đồng (có làm biên nhận nợ) và hứa mỗi tháng trả tôi là 20.000.000 đồng nhưng Bền và Nga không thực hiện. Nay tôi yêu cầu Nga và Bền có trách nhiệm trả cho tôi số tiền là 273.000.000 đồng.

Bị đơn bà Phạm Hồng N, trình bày:

Tại biên bản hòa giải ngày 12.01.2021, thống nhất theo lời trình bày của nguyên đơn, khi tham gia hội thì chồng tôi còn sống, nay chồng tôi chết nên con tôi là Bền có làm biên nhận, nhận thiếu số tiền hội của chị T là 273 triệu, nhưng hội chưa mǎng tính tới thời điểm này tôi thiếu 7 lần là 140 triệu, tôi đồng ý trả 140 triệu phần còn lại tôi trả dần theo kỳ khai hội hàng tháng.

Tại phiên tòa bà N thừa nhận số nợ trên và đồng ý trả cho bà T, nhưng hiện nay tài sản bán chưa được khi nào bán được sẽ trả cho bà T.

Đối với Nguyễn Chí B trình bày:

Thừa nhận có làm biên nhận nhận nợ bà T số tiền là 273 triệu, nay đồng ý có trách nhiệm cùng bà N trả số tiền trên cho bà T, nhưng hiện nay đóng trễ cho bà T 7 tháng là 140 triệu, đồng ý trả 140 triệu phần còn lại trả dần hàng tháng theo kỳ khai hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về thẩm quyền Tòa án* : Nguyên đơn và bị đơn điều cư trú tại huyện Trần Văn Thời, bà T khởi kiện bà N và Bền về việc Hợp đồng góp hội, nên Tòa án Nhân dân huyện Trần Văn Thời, thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điều Điều 26 và 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] *Về quyền khởi kiện*: nguyên đơn cho rằng quyền và lợi ích của nguyên đơn, bị đơn xâm hại nên khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là phù hợp với quy định tại điều 186 BLTTDS.

[3] *Xét về trình tự thủ tục*: Đối với Nguyễn Chí B có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh B.

[4]. *Xét về điều luật áp dụng*: việc giao dịch này sau ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nên áp dụng Bộ luật hiện hành để giải quyết và các văn bản quy phạm pháp luật chi tiết để giải quyết là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] *Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Bà T cho rằng bà N tham gia góp hội hiện nay còn thiếu số tiền là 273.000.000 đồng (có giấy nhận nợ) chưa trả nên khởi kiện yêu cầu đòi lại số tiền trên, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “hợp đồng góp hội” theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự và Nghị Định 19/2019 ngày 19.02.2019 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường.

[6] *Về nội dung khởi kiện*: Vào ngày 15.02.2018 bà T mở dây hội, loại hội 10.000.000 đồng, dây hội có 44 chung, bà N tham gia chơi 2 chung, mỗi tháng khai 1 lần, bà N đã hốt hết 2 chung bà T đã chung đủ hội cho bà N nhận, sau đó bà N đóng hội chết còn thiếu lại tôi 273.000.000 đồng (có làm biên nhận nợ do

Bền và Nga ký tên) và hứa mỗi tháng trả tôi là 20.000.000 đồng nhưng Bền và Nga không thực hiện đúng như cam kết ban đầu. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền là 273.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bà N cũng thừa nhận hiện nay còn nợ bà T số tiền là 273 triệu, do làm ăn thất bại nên chưa có tiền trả. Nay cũng đồng ý trả số tiền trên nhưng khi nào bán tài sản được thì trả. Đối với Bền cũng thừa nhận còn nợ số tiền trên và đồng ý trả 140.000.000 đồng phần còn lại trả dần hàng tháng. Hội đồng xét xử xét thấy việc hai bên đã thừa nhận bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 273 triệu đồng, nhưng bị đơn cho rằng khi nào bán được tài sản sẽ trả và trả dần hàng tháng. Xét thấy tại phiên tòa cũng như biên bản hòa giải bị đơn điều xác định có nợ nguyên đơn số tiền số tiền là 273.000.000 đồng và bị đơn Nga đồng ý trả số tiền nói trên nhưng khi nào bán được tài sản, việc này Hội đồng xét xử không xem xét mà khi nào án có hiệu lực Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời sẽ quy định thời gia trả và cách trả như thế nào là thẩm quyền của Chi cục thi hành án dân sự, Hội đồng xét xử không quy định việc này. Đối với việc đặc ra của bị đơn Bền thì trả dần hàng tháng. Hội đồng xét thấy quá trình góp hui phía bị đơn đã vi phạm hợp đồng góp hui hàng tháng theo định ký và đã có làm giấy kết nợ nhưng đến nay không thực hiện, nên cần buộc bị đơn có trách nhiệm trả hết số nợ còn lại cho nguyên đơn là có căn cứ. Do đó có căn cứ buộc bà N và Bền có trách nhiệm trả cho bà T số tiền là 273.000.000 đồng là phù hợp với Điều 471 BLDS và Điều 17, Điều 18, Điều 24 Nghị Định 19/2019 ngày 19.02.2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biêu, phường.

Phản án phí sơ thẩm có giá ngạch bà N và Bền phải nộp 5% trên tổng giá trị phải trả cho bà T, căn cứ vào Điều 12, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí và quản lý, sử dụng án phí lệ phí Tòa án, Điều 147 BLTTDS. Đối với bà T yêu cầu được chấp nhận nên không phải chịu án phí có giá ngạch, bà T nộp án phí trước được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 228, điểm c khoản 1 Điều 688, BLTTDS, áp dụng Điều 471 và Điều 468 Bộ luật dân sự. và Điều 17, Điều 18, Điều 24 Nghị Định 19/2019 ngày 19.02.2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biêu, phường. Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí và quản lý, sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bị đơn bà Phạm Hồng N và Nguyễn Chí B có trách nhiệm trả cho bà Phạm Mộng T số tiền là 273.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm trả số tiền nói trên thì hàng tháng bị đơn phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Án phí sơ thẩm dân sự giá ngạch bà N và Bền và phải nộp là 13.650.000 đồng. Bà T được hoàn lại án phí đã dự nộp trước là 6.825.000 đồng theo biên lai thu số 0004442 ngày 18/12/2020.

Nguyên đơn và bà N có quyền kháng án trong hạn luật định 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Riêng anh B có quyền kháng cáo vắng mặt 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Dương sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Từ Thanh Nhung